

Số: 1363 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quyết định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Phước Bình đoạn từ QL51 đến khu công nghiệp Phước Bình tại xã Phước Bình và xã Phước Thái huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định giá đất;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Trên cơ sở Văn bản số 1775/STC-HĐTĐGD ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh về việc thẩm định phương án giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Phước Bình đoạn từ QL51 đến khu công nghiệp Phước Bình tại xã Phước Bình và xã Phước Thái huyện Long Thành;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 414/TTr-STNMT ngày 16 tháng 04 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Phước Bình đoạn từ QL51 đến khu công nghiệp Phước Bình tại xã Phước Bình và xã Phước Thái huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, với nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

a) Mục đích định giá đất: Để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Diện tích định giá: với diện tích 43.778,1m² tại xã Phước Bình và xã Phước Thái, huyện Long Thành.

c) Mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp và đất ở nông thôn.

d) Vị trí, ranh giới khu đất được giới hạn theo Tờ Trích lục và đo chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất số 751, 753, 754, 755, 756, 757, 758, tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Long Thành thực hiện ngày 24/01/2018, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh kiểm tra nội nghiệp ngày 24/01/2018.

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Phương án giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Phước Bình đoạn từ QL51 đến khu công nghiệp Phước Bình tại xã Phước Bình và xã Phước Thái huyện Long Thành, cụ thể như sau:

Stt	Loại đất	Đường (Xã)	Vị trí	Giá đất định giá (đồng/m ²)
A	XÃ PHƯỚC BÌNH			
1	Đoạn từ QL51 đến hết thửa đất số 26 tờ bản đồ số 34.			
1.1	Đất ở nông thôn.	Đường QL51	1	12.885.000
		Đường vào UBND xã Phước Bình	1	12.885.000
1.2	Đất nông nghiệp (BHK, CLN, LUK)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.696.000
1.3	Đất nông nghiệp (NTS, RSX)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.696.000
2	Đoạn từ sau thửa đất số 26 tờ bản đồ số 34 đến hết thửa đất số 8 tờ bản đồ số 34.			
2.1	Đất ở nông thôn.	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	10.737.000
2.2	Đất nông nghiệp (BHK, CLN, LUK)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.206.000

2.3	Đất nông nghiệp (NTS, RSX)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.206.000
3	Đoạn từ sau thửa đất số 8 tờ bản đồ số 34 đến hết thửa đất số 29 tờ bản đồ số 36.			
3.1	Đất ở nông thôn.	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	7.193.000
3.2	Đất nông nghiệp (BHK, CLN, LUK)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.043.000
3.3	Đất nông nghiệp (NTS, RSX)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.043.000
4	Đoạn từ sau thửa đất số 29 tờ bản đồ số 36 đến Cầu Vạc.			
4.1	Đất ở nông thôn.	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	6.212.000
4.2	Đất nông nghiệp (BHK, CLN, LUK)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	950.000
4.3	Đất nông nghiệp (NTS, RSX)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	950.000
5	Đoạn từ sau Cầu vạc đến trạm y tế Phước Bình.			
5.1	Đất ở nông thôn.	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	6.035.000
5.2	Đất nông nghiệp (BHK, CLN, LUK)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	752.000
5.3	Đất nông nghiệp (NTS, RSX)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	752.000
6	Đoạn tiếp theo từ trạm y tế Phước Bình đến hết thửa đất số 198 tờ bản đồ số 29 hoặc hết thửa đất số 37 tờ bản đồ số 30.			
6.1	Đất ở nông thôn.	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	6.560.000



6.2	Đất nông nghiệp (BHK, CLN, LUK)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.117.000
6.3	Đất nông nghiệp (NTS, RSX)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.117.000
7	Đoạn còn lại.			
7.1	Đất ở nông thôn.	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	6.015.000
7.2	Đất nông nghiệp (BHK, CLN, LUK)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	752.000
7.3	Đất nông nghiệp (NTS, RSX)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	752.000
B	XÃ PHƯỚC THÁI			
1	Đoạn từ QL51 đến hết thửa đất số 42 tờ bản đồ số 113.			
1.1	Đất ở nông thôn.	Đường QL51	1	12.885.000
		Đường vào UBND xã Phước Bình	1	12.885.000
1.2	Đất nông nghiệp (BHK, CLN, LUK)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.696.000
1.3	Đất nông nghiệp (NTS, RSX)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.696.000
2	Đoạn từ sau thửa đất số 42 tờ bản đồ số 113 đến nghĩa trang Phước Thái.			
2.1	Đất ở nông thôn.	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	10.737.000
2.2	Đất nông nghiệp (BHK, CLN, LUK)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.206.000
2.3	Đất nông nghiệp (NTS, RSX)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.206.000
3	Đoạn từ nghĩa trang Phước Thái đến hết xã			
3.1	Đất ở nông thôn.	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	7.193.000

3.2	Đất nông nghiệp (BHK, CLN, LUK)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.043.000
3.3	Đất nông nghiệp (NTS, RSX)	Đường vào UBND xã Phước Bình	1	1.043.000

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này, UBND huyện Long Thành chỉ đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Long Thành tính toán lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Phước Bình đoạn từ QL51 đến khu công nghiệp Phước Bình tại xã Phước Bình và xã Phước Thái huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Long Thành, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Long Thành, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Thành, Giám đốc Ban Quản lý dự án huyện Long Thành, Chủ tịch UBND xã Phước Bình, Chủ tịch UBND xã Phước Thái và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

